| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIÊN DU**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 20/12/2017.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Lai.

2. Ông Phạm Ngọc Mậu.

- Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 24/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Ng, huyện L, tỉnh Quang Bình; Chỗ ở tạm trú: Thôn G, xã Tr, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn K, sinh năm 1945(đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1942; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; con: 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn ‘cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên toà.

* Người bị hại: 1. Chị Hở Thị C, sinh năm 1988.(Đã chết).

Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Sổng A D, sinh năm 1998. Có mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; Tạm trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

* Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Hở Thị C:

1. Anh Hờ A P, sinh năm 1972.(là bố đẻ chị C)

2. Chị Mùa A S, sinh năm 1979.(là mẹ đẻ chị C)

Cùng ĐKHKTT và chỗ ở: Bản C, xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La.

3. Anh Mùa A P1, sinh năm 1986.(là chồng chị C)

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

* Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại Hở Thị C: Anh Hờ A S1, sinh năm 1974.Vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản L, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T

Địa chỉ: Thôn G, xã Tr, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Đinh Văn H1, sinh năm 1968.

Chức vụ: Giám đốc Công ty. Vắng mặt.

2. Anh Sổng A D, sinh năm 1998. Có mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; Tạm trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: L có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2013 là lái xe thuê cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại T có địa chỉ tại thôn G, xã Tr, huyện T, tỉnh Bắc Ninh do ông Đinh Văn H1 làm Giám đốc. Khoảng 14 giờ ngày 02/5/2017, L điều khiển xe ô tô tải BKS 99C-084.98 của Công ty chở vật liệu xây dựng (cát) từ bãi cát Tr đi trên đường liên xã Đ - C, hướng từ Đ đi C (xã L, huyện T) và đi với tốc độ khoảng trên 40km/h để đến đổ nền đường tại thị trấn L, huyện T. Khi đi đến khu vực giao nhau giữa đường liên xã Đ - C với đường lối từ cầu vượt KCN T và đường vào khu nhà vườn KCN T, L đã không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không phát hiện ra xe mô tô do anh D điều khiển chở phía sau là chị C đang lưu thông trên đường, đi từ đường lối cầu vượt KCN T qua đường liên xã C - Đ để đi ra đường gom khu nhà vườn H (KCN T) nên phần đầu xe ô tô do L điều khiển đã đâm thẳng, ngang vào bên phải xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 21B1-639.88 do anh D điều khiển gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, chị C bị thương tích nặng được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp cứu, nhưng do bị thương tích nặng, ngày 04/5/2017 thì chị C bị tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 180/KLPY-PC54 ngày 15/5/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của Hờ Thị C là do chấn thương sọ não.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Hờ Thị C, khám nghiệm hiện trường xảy ra tai nạn và kết quả khám nghiệm phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn đều phù hợp với diễn biến vụ tai nạn.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo L và ông H1 là chủ xe ô tô đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân C số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn

mươi triệu đồng), anh D là người điều khiển xe mô tô chở chị C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền là 30.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bố, mẹ nạn nhân là anh S1 đã nhận đủ số tiền bồi thường nêu trên. Anh P1 là chồng của chị C có yêu cầu bồi thường khoản tiền cấp dưỡng cho 02 người con chung của anh P1 và chị C là cháu Mùa Thái T, sinh ngày 24/12/2010 và cháu Mùa Thái H2, sinh ngày 12/10/2008 số tiền 50.0000đ. Ngày 11/12/2017, bị cáo L đã bồi thường số tiền trên cho anh P1. Người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến vụ tai nạn và xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm chị Hờ Thị C chết là do L điều khiển xe ô tô đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức đã không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để có thể dừng lại một cách an toàn, không chú ý quan sát, không phát hiện ra xe mô tô do anh D điều khiển nên đã đâm thẳng vào ngang xe mô tô do anh D điều khiển chở chị C.

Người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Các đương sự đã có lời khai tại cơ quan điều tra Công an huyện T thể hiện đã nhận được các khoản tiền bồi thường là 70 triệu đồng và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo và anh S1, anh P1 có đơn tự nguyện thỏa thuận bồi thường 50 triệu đồng để nuôi các con của chị C, anh P1. Đến nay, anh S1 không yêu cầu bồi thường về dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh D khai tại phiên tòa nội dung, diễn biến vụ tai nạn giao thông, và khi xảy ra tai nạn anh chỉ bị xây xát nhẹ và không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường dân sự, trong quá trình điều tra, anh đã tự nguyện cùng bị cáo bồi thường cho người bị hại. Đến nay, anh không có đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 125/Ctr-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội "vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 16 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS: Trả lại bị cáo giấy phép lái xe số 790102011175 mang tên Bùi Văn L, sinh ngày 15/01/1985 ở do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2013.

Sau khi nghe Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày bản luận tội, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội, điều luật áp dụng và mức hình phạt, cũng như các vấn đề khác mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nhiệm tử thi, kết quả khám nghiệm hiện trường xảy ra tai nạn và kết quả khám nghiệm phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn và các tài liệu chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn L đã vi phạm điểm 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông Vận tải, quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ. Điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ - CP, ngày 26/5/2016 của Chính Phủ, quy định về xử lý các trường hợp vi phạm quy tắc giao thông đường bộ. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận Bùi Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nó trực tiếp xâm hại đến an toàn giao thông và lưu thông của các phương tiện trên đường, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khoẻ và tài sản của người tham gia giao thông. Hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo còn gây hoang mang, lo lắng cho mọi người khi tham gia giao thông.Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang hội nhập kinh tế quốc tế, phương tiện tham gia giao thông tăng cả về số lượng và chủng loại, vì thế người tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm các quy định về đảm bảo an toàn giao thông. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông bị cáo đã không tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường bộ và Thông tư hướng dẫn nên đã gây ra tai nạn cho người khác. Do vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật lệ an toàn giao thông tạo sự yên tâm, tin tưởng cho mọi người khi tham gia giao thông.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, hơn nữa, tội phạm thực hiện là do lỗi vô ý, nhưng do lỗi hoàn toàn của bị cáo, hậu quả xảy ra ngoài ý muốn của bị cáo và người bị hại. Quá trình điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đã bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng

những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trong khi lại có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,p khoản 1 và 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS nên theo quy định tại khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương và giao bị cáo cho UBND nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại và anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vật chứng: Các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn là xe ô tô BKS 99C-084.98 cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đinh Văn H1 là đại diện theo pháp luật của Công ty T. Đối với xe mô tô có số máy 314214, số khung 317207, quá trình điều tra xác định là xe của anh Sồng A C1, sinh năm 1996 ở thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái là anh trai của Sồng A D, xe đã được làm thủ tục đăng ký và được cấp số BKS 21B1-639.88, tuy nhiên ngày xảy ra vụ tai nạn giao thông chưa được nhận biển kiểm soát. Ngày 04/5/2017, anh C1 đã giao nộp chiếc biển kiểm soát cùng đăng ký xe. Ngày 22/10/2017, cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô trên cùng chiếc biển kiểm soát cho anh C1. Ông H1 và anh C1 đã nhận đủ số tài sản nêu trên, không có đề nghị, yêu cầu gì về dân sự.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với anh Sồng A C1 là ngời đã giao xe mô tô BKS 21B1-639.88 cho Sồng A D điều khiển, do anh C1 không biết D chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã giáo dục nhắc nhở là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không có Giấy phép lái xe mô tô, không đeo biển kiểm soát của Sồng A D và hành vi chở hàng vợt quá trọng tải cho phép đ-ợc ghi trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trờng của bị can L. Cơ quan Công an huyện T đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Sồng A D và Bùi Văn L là phù hợp.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự và Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bùi Văn L 18 tháng tù, tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Tr, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trả lại bị cáo Bùi Văn L giấy phép lái xe số 790102011175 mang tên Bùi Văn L, sinh ngày 15/01/1985 ở do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2013.

Án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
VKSND, TAND tỉnh Bắc Ninh.
VKSND huyện T.
Chi cục THADS huyện T
Công an huyện T
Người TGTT.
Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Bình**